

Bản án số: 101/2024/HS-ST  
Ngày: 06/12/2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Lê Thị Hân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Kiệm và ông Phạm Quốc Tuấn.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 88/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1985 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Q, xã V huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân H (đã chết) và bà Trần Thị U; có vợ là Nguyễn Thị Khánh L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/6/2009, Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội xử phạt 2 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2024 đến ngày 20/8/2024. Hiện đang tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 61 ngày 02/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1987 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Q, xã V huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị L; có vợ là Vũ Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2024 đến ngày 20/8/2024. Hiện đang tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 65 ngày 02/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; có mặt.

3. **Lưu Văn G**, sinh năm 1988 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn H (đã chết) và bà Phạm Thị T vợ con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm

giam từ ngày 12/8/2024 đến ngày 20/8/2024. Hiện đang tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 62 ngày 02/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; có mặt.

4. **Đào Văn H2**, sinh năm 1984 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Xuân D (tên gọi khác Đào Văn H, Đào Xuân H) và bà Thiệu Thị V; có vợ là Lưu Thị T và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/10/2018, Ủy ban nhân dân huyện L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "*Đánh bạc và dùng nhà ở, chỗ ở của mình để chứa bạc*"; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2024 đến ngày 20/8/2024. Hiện đang tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 63 ngày 02/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; có mặt.

5. **Trần Văn T2** sinh năm 1982 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Q, xã V huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn X và bà Bùi Thị H; có vợ là Nguyễn Thị M và có 04 con: tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2024 đến ngày 20/8/2024. Hiện đang tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 64 ngày 02/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; có mặt.

**\* Người tham gia tố tụng khác :**

**Người làm chứng:** Anh Phạm Văn Tùng; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 11/8/2024, Nguyễn Văn H1 đang ở nhà thì Nguyễn Văn T1 và Lưu Văn G đến chơi. Khi H1, T1 và G đang ngồi uống nước nhìn thấy trong phòng ngủ của H1 có bộ bài tú lơ khơ nên cả ba rủ nhau chơi đánh "Liêng" được thua bằng tiền. H1 cùng T1, G vào phòng ngủ của H1 ngồi xuống chiếc phản gỗ kê trên sàn nhà để đánh bạc. Khoảng 20 phút sau, Đào Văn H2 và anh Phạm Văn T đến nhà H1 chơi, H2 vào tham gia đánh bạc cùng H1, T1, G còn anh T ngồi xem không tham gia đánh bạc. Khi H1, T1, G và H2 đang đánh bạc thì Trần Văn T2 đến tham gia đánh bạc. Cả nhóm đánh bạc đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự - kinh tế - ma túy Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Công an xã V, huyện L phát hiện, bắt quả tang và thu giữ: Thu tại vị trí các bị có đang ngồi đánh bạc 02 bộ bài tú lơ khơ và số tiền 5.250.000 đồng; thu trên người Đào Văn H2 số tiền 5.600.000 đồng; thu trên người Lưu Văn G số tiền 3.100.000 đồng.

- Về cách thức, tỷ lệ được thua các bị cáo thỏa thuận như sau: Các bị cáo sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài từ A (Át), 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K,

mỗi loại quân đều gồm 4 chất rô, cơ, tép, bích: Một người bất kỳ chia cho mỗi người chơi ba quân bài để độ bài, bài của ai lớn nhất người đó sẽ cầm cái ván đầu tiên. Cách độ bài được sắp xếp theo thứ tự từ lớn nhất đến nhỏ dần như sau: Bài lớn nhất là bài Sáp - là bài có 3 quân giống nhau, như 222 ... AAA. Sáp AAA là lớn nhất; tiếp đến là bài Liêng - là bài có 3 quân liên tiếp, như 123 ... QKA. Liêng QKA là bộ liêng lớn nhất; tiếp đến là bài Ảnh - là bài có 3 quân hình đầu người như KKQ, QQK, JJK; tiếp đến là bài cộng điểm - là bài không thuộc các trường hợp nêu trên, các quân bài từ 10, J, Q, K được tính là 0 điểm, quân bài A tính 1 điểm, cộng ba quân bài lại lấy hàng đơn vị để tính điểm. Cao nhất là 9 điểm, nhỏ nhất là 0 điểm. Trường hợp bài giống nhau hay bằng điểm thì sẽ so về chất, chất cơ là to nhất, tiếp đến lần lượt là rô, tép và bích. Mỗi ván bài người chơi phải góp tiền gà là 50.000 đồng, quy định mỗi lần tố tiền thấp nhất từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng, không giới hạn số lượt tố. Khi lên bài người chơi có thể chọn bỏ ván bài và sẽ bị mất số tiền đã vào gà. Nếu người chơi tiếp tục chơi thì theo (vào gà) bằng với số tiền của người ở cửa trên đã tố hoặc tố cao hơn nhưng tối đa không tố quá 500.000 đồng mỗi ván. Sau khi tố xong những người tham gia chơi lật mở ba quân bài ra để độ, bài ai lớn nhất thì người đó được xác định là thắng ván chơi đó và được toàn bộ số tiền mà những người chơi khác đã bỏ ra.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai trong thời gian đánh bạc không có ai cảnh giới, thu tiền hoặc tài sản gì khác của các bị cáo. Các bị cáo thừa nhận đã sử dụng số tiền là 13.950.000 đồng vào việc đánh bạc. Trong đó: Nguyễn Văn H1 sử dụng khoảng 4.500.000 đồng; Lưu Văn G sử dụng khoảng 3.700.000 đồng; Đào Văn H2 sử dụng khoảng 3.000.000 đồng; Nguyễn Văn T1 sử dụng khoảng 1.300.000 đồng; Trần Văn T2 sử dụng khoảng 1.100.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 02 bộ bài tứ lơ khơ và số tiền 13.950.000 đồng (*Mười ba triệu chín trăm năm mươi nghìn*) đồng đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân.

Tại bản cáo trạng số 91/CT-VKSLN ngày 25/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, truy tố Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T1, Lưu Văn G, Đào Văn H2 và Trần Văn T2 về tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H1; Áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn T1, Lưu Văn G, Đào Văn H2 và Trần Văn T2.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T1, Lưu Văn G, Đào Văn H2 và Trần Văn T2 phạm tội “*Đánh bạc*”; đề nghị xử phạt Nguyễn Văn H1 từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù; xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T1, Lưu Văn G và Đào Văn H2 mỗi bị cáo từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù

cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng; xử phạt bị cáo Trần Văn T2 từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn H1, Đào Văn H2 mỗi bị cáo từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lưu Văn G, Trần Văn T2, Nguyễn Văn T1 vì có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đồng thời đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước toàn bộ số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và hướng xử lý vật chứng hiện đang thu giữ, án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T1, Lưu Văn G, Đào Văn H2 và Trần Văn T2 khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố; không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với chính lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 11/8/2024, tại nhà của Nguyễn Văn H1 thuộc thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam, các bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T1, Lưu Văn G, Đào Văn H2 và Trần Văn T2 đang đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền đến 23 giờ cùng ngày thì bị Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự - kinh tế - ma túy Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Công an xã V, huyện L phát hiện, bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 13.950.000 (*Mười ba triệu chín trăm năm mươi nghìn*) đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T1, Lưu Văn G, Đào Văn H2 và Trần Văn T2 đã phạm vào tội: “*Đánh bạc*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân*:

Các bị cáo Nguyễn Văn T1, Lưu Văn G, Trần Văn T2 có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; các bị cáo Nguyễn Văn H1 và Đào Văn H2 tuy không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời thể hiện sự ăn năn hối cải trước pháp luật, mong muốn được sửa chữa lỗi lầm - Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo T1, G, H2, T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo H2 có bố đẻ tham gia kháng chiến, phục vụ trong lực lượng vũ trang nhân dân được tặng thưởng huân chương, huy chương, có chú ruột là liệt sĩ trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bị cáo T2 và T1 có hoàn cảnh gia đình khó khăn và đang phải nuôi các con nhỏ ăn học; bị cáo G có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng mẹ đẻ đã cao tuổi nên các bị cáo H2, T1, G, T2 cùng được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

- *Hình phạt chính*: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh, trật tự địa phương. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm, với mức hình phạt nghiêm khắc đối với từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia, khi thực hiện tội phạm các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể nên xác định đây và vụ án có đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn Văn H1 là người sử dụng nơi ở và công cụ của mình cùng trực tiếp tham gia đánh bạc nên giữ vai trò thứ nhất; các bị cáo còn lại cùng tham gia đánh bạc nên có vai trò đồng phạm ngang nhau trong vụ án. Bị cáo T1, G tham gia từ đầu cùng với H1, các bị cáo H2 và T2 đến chơi và tham gia sau.

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo H1 đã bị Tòa án xử phạt tù về tội với lỗi cố ý nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện tội phạm do cố ý, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm chấp hành án, sớm hoà nhập cộng đồng xã hội, đồng thời cũng thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

Bị cáo H2 tuy đã bị xử phạt hành chính nhưng ngay sau khi bị xử phạt bị cáo đã nghiêm túc chấp hành, tính đến ngày phạm tội lần này đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt nhiều năm và phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, vai trò thứ; các bị cáo T1, G, T2 có nhân thân tốt; các bị cáo H2, T1, G và T2 đều có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, lần đầu phạm tội và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, luôn chấp hành tốt đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương, không có biểu hiện vi phạm pháp luật mới, có khả năng tự cải tạo nên không cần phải cách ly các bị cáo T1, G, H2, T với xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo, chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, đảm bảo đúng quy định tại điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Hình phạt bổ sung: Để đảm bảo tính răn đe, nghiêm trị loại tội phạm này, Hội đồng xét xử thấy: cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn H1 và Đào Văn H2. Tuy nhiên cũng cần phải xem xét về hoàn cảnh thực tế của từng bị cáo để áp dụng mức phạt tiền cho phù hợp. Đối với các bị cáo Nguyễn Văn T1, Lưu Văn G và Trần Văn T2 đều có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, công việc và thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung.

[7] Về xử lý vật chứng:

02 bộ bài tú lơ khơ là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

Số tiền 13.950.000 đồng (*Mười ba triệu chín trăm năm mươi nghìn*) đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Về các vấn đề khác: Đối với anh Phạm Văn T khi đến nhà Nguyễn Văn H1 chỉ ngồi xem các đối tượng trên đánh bạc, không tham gia chơi cùng nên không có căn cứ để xử lý về hành vi “Đánh bạc” là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo.

Căn cứ thêm điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn T1, Lưu Văn G, Đào Văn H2 và Trần Văn T2.

Căn Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn H1.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T1, Lưu Văn G, Đào Văn H2 và Trần Văn T2 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt Bị cáo Nguyễn Văn H1 18 (*Mười tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2024 đến ngày 20/8/2024.

- Xử phạt bị cáo Đào Văn H2 12 (*Mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Lưu Văn G 12 (*Mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (*Mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T1 10 (*Mười*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (*Hai mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Giao bị cáo Nguyễn Văn T1, Lưu Văn G, Đào Văn H2 và Trần Văn T2 cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.*

*Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của luật thi hành án hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

2. Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 và Điều 35 Bộ luật hình sự.

- Phạt tiền: Bị cáo Nguyễn Văn H1 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng, bị cáo Đào Văn H2 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 13.900.000 (*Mười ba triệu chín trăm nghìn*) đồng.

- Tịch thu và tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ.

(*Tình trạng vật chứng cụ thể như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu vật chứng ngày 05/11/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân và Chi cục thi hành án huyện Lý Nhân và Ủy nhiệm chỉ số 21 lập ngày 05/11/2024*).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T1, Lưu Văn G, Đào Văn H2 và Trần Văn T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam.
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Hân**